



DỰ ÁN

**PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
HỆ SINH THÁI RỪNG NGẬP MẶN Ở TỈNH THÁI BÌNH**

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG LÂM SINH



MỤC LỤC

PHẦN I. PHƯƠNG PHÁP, KHUNG GIÁM SÁT VÀ CHỈ SỐ GIÁM SÁT	2
1.1. Các căn cứ giám sát, đánh giá	2
1.2. Phương pháp giám sát, đánh giá.....	2
1.3. Tổ chức/cá nhân thực hiện công tác giám sát đánh giá.....	3
1.4. Chỉ số và khung giám sát, đánh giá	4
PHẦN II. CÁC SẢN PHẨM	13
2.1. Các biên bản giám sát, đánh giá	13
2.2. Báo cáo giám sát đánh giá.....	13

MỞ ĐẦU

Giám sát và đánh giá là các công cụ quản lý quan trọng giúp chủ dự án có những thông tin về các hoạt động đang diễn ra hiện tại và trong quá khứ. Những thông tin này sẽ phục vụ cho việc điều chỉnh, định hướng và lập kế hoạch cho các hoạt động của dự án sau đó.

Mục đích chung của công tác giám sát và đánh giá là xem xét và đánh giá kết quả thực hiện dự án, xác định những vấn đề tồn tại, đưa ra những giải pháp khắc phục, sửa chữa,... để từ đó có thể quản lý một cách hiệu quả hơn những kết quả đầu ra của dự án.

Trong khuôn khổ hợp đồng ký giữa Viện Nghiên cứu Sinh thái và Môi trường rừng với Ban quản lý dự án Phục hồi và phát triển bền vững hệ sinh thái rừng ngập mặn ở tỉnh Thái Bình, đơn vị tư vấn xây dựng Kế hoạch giám sát, đánh giá dự án, trong đó tập trung chủ yếu vào việc giám sát, đánh giá tiến độ và chất lượng các hoạt động chuyên môn của dự án, bao gồm:

- Trồng mới rừng ngập mặn.
- Trồng bổ sung rừng ngập mặn.
- Bảo vệ rừng ngập mặn.

Trong quá trình giám sát, đánh giá, nếu phát hiện những tồn tại, bất cập thì cá nhân/đơn vị giám sát, đánh giá báo cáo Chủ dự án xem xét, quyết định các vấn đề liên quan.

PHẦN I: PHƯƠNG PHÁP, KHUNG GIÁM SÁT VÀ CHỈ SỐ GIÁM SÁT

1.1. Các căn cứ giám sát, đánh giá

-Văn kiện dự án “Phục hồi và phát triển bền vững hệ sinh thái rừng ngập mặn ở tỉnh Thái Bình” của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng tháng 9 năm 2015;

-Hợp đồng số 02/BQLDA-HĐ ký ngày 31/5/2016 giữa BQLDA Phục hồi và phát triển bền vững hệ sinh thái rừng ngập mặn ở tỉnh Thái Bình thuộc Tổng cục Lâm nghiệp và Viện Nghiên cứu Sinh thái và Môi trường rừng;

- Thông tư số 23/2006/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số nội dung quản lý công trình lâm sinh;

- Quyết định số 452/QĐ-TCLN-KH&HTQT ngày 21 tháng 10 năm 2016 của Tổng cục Lâm nghiệp về việc phê duyệt bản đồ hiện trạng và bản đồ thiết kế dự án “Phục hồi và phát triển bền vững hệ sinh thái rừng ngập mặn ở tỉnh Thái Bình”;

- Quyết định số 512/QĐ-TCLN-KH&HTQT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Tổng cục Lâm nghiệp về việc ban hành bộ tài liệu kỹ thuật cho dự án “Phục hồi và phát triển bền vững hệ sinh thái rừng ngập mặn ở tỉnh Thái Bình”.

1.2. Phương pháp giám sát, đánh giá

Phương pháp giám sát: giám sát thường xuyên và định kỳ cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình thực hiện các hoạt động lâm sinh dự án.

Phương pháp đánh giá: đánh giá định kỳ theo hệ thống các hoạt động lâm sinh của dự án. Chủ yếu tập trung vào đánh giá tiến độ, chất lượng các hoạt động (đánh giá công tác chuẩn bị, công tác thi công ngoài thực địa và kết quả hàng năm về diện tích, loài cây trồng, mật độ trồng, chất lượng rừng trồng/bảo vệ).

Chi tiết về phương pháp giám sát đánh giá cho các hạng mục công việc của dự án được nêu tại mục 1.4.

1.3. Tổ chức/cá nhân thực hiện công tác giám sát đánh giá

Theo Văn kiện dự án, Viện Nghiên cứu Sinh thái và Môi trường rừng là đơn vị hỗ trợ Ban quản lý dự án trung ương giám sát tiến độ và chất lượng của hoạt động dự án (mục 1.6, phần VII và phụ lục 1 của Văn kiện dự án). Vì vậy, Viện Nghiên cứu Sinh thái và Môi trường rừng sẽ hỗ trợ/phối hợp với Ban quản lý dự án trung ương giám sát đánh giá định kỳ; Ban quản lý dự án tỉnh chịu trách nhiệm giám sát thường xuyên các hoạt động lâm sinh. Nhiệm vụ cụ thể của các tổ chức trong công tác giám sát, đánh giá các hạng mục lâm sinh của dự án được nêu cụ thể ở mục 1.4.

1.4. Chỉ số và khung giám sát, đánh giá

TT	Nội dung giám sát/ đánh giá	Chỉ số giám sát, đánh giá	Phương pháp giám sát, đánh giá	Tổ chức/cá nhân thực hiện	Tần suất báo cáo	Phương pháp báo cáo
Hạng mục trồng rừng mới						
1	Công chuẩn bị hiện trường trồng rừng	<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí, diện tích hiện trường dự kiến đưa vào trồng rừng so với diện tích thiết kế của năm kế hoạch. - Xử lý thực bì (nếu có) và việc cắm cọc tiêu xác định vị trí, ranh giới trồng rừng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khoanh vẽ diện tích thực địa bằng GPS, đối chiếu với bản đồ thiết kế. - Quan sát 	Tư vấn phối hợp với cán bộ BQLDA.	01 lần khi kết thúc đợt đánh giá cho hoạt động 1.	Tư vấn báo cáo trực tiếp bằng văn bản hoặc email với Ban QLDATW.

TT	Nội dung giám sát/ đánh giá	Chỉ số giám sát, đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tổ chức/ cá nhân thực hiện	Tần suất báo cáo	Phương pháp báo cáo
2	<p>Công tác chuẩn bị cây giống</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tập kết cây lên bờ trước khi trồng 5-7 ngày. - Chủng loại cây giống - Kích thước bầu, chiều cao, đường kính, chất lượng cây giống. - Số lượng cây giống đủ tiêu chuẩn theo kế hoạch trồng rừng của năm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, phỏng vấn. - Quan sát xác định loài cây. - Đo ngẫu nhiên tối thiểu 30 cây, lập lại ít nhất 3 lần; đường kính cổ rễ đo bằng thước kẹp Palme, chính xác đến mm; chiều cao đo bằng thước dây chính xác đến cm. Tính một số đặc trưng mẫu của đường kính cổ rễ và chiều cao cây như: trị số trung bình, trị số lớn nhất, trị số nhỏ nhất, hệ số biến động. Lộ cây giống đem trồng có trị số trung bình về đường kính cổ rễ, chiều cao cây đạt tiêu chuẩn theo hướng dẫn về tiêu chuẩn nghiệm thu cây con cho từng loài và có hệ số biến động từ 15% trở xuống được xem là đủ tiêu chuẩn đem trồng. - Quan sát và đếm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn phối hợp với cán bộ BQLDA. 	<p>T h á n g - 1 1 - 1 2 h à n g năm</p>	<p>Báo cáo trực tiếp với Ban QLDA</p>

TT	Nội dung giám sát/ đánh giá	Chỉ số giám sát, đánh giá	Phương pháp giám sát, đánh giá	Tổ chức/ cá nhân thực hiện	Tần suất báo cáo	Phương pháp báo cáo
3	<p>Công tác trồng và chăm sóc rừng năm thứ nhất</p>	<p>* Giai đoạn thi công trồng rừng: -Cuốc hố, trồng cây, lấp đất, cắm cọc đúng theo thiết kế; Mật độ, cự ly trồng. -Điện tích, vị trí trồng thực tế so với thiết kế. * Giai đoạn sau khi trồng rừng: -Thời điểm trồng dặm, tỷ lệ trồng dặm so với trồng chính, tiêu chuẩn cây con trồng dặm. - Vớt rác, đóng lại cọc, buộc lại dây, bắt hà... * Giai đoạn kết thúc năm thứ nhất: - Tỷ lệ cây sống, cây phân bố đều trên diện tích trồng. - Xác định diện tích trồng và diện tích đảm bảo tỷ lệ sống thực tế so với thiết kế.</p>	<p>- Quan sát việc thi công các biện pháp kỹ thuật trồng. - Xác định các điểm mốc trên thực địa bằng GPS. - Giám sát thường xuyên trên cơ sở kế hoạch của nhà thầu trồng rừng. -Lập các OTC ngẫu nhiên 100m² (tổng diện tích các OTC khoảng 5-10% diện tích trồng rừng). Đếm số cây sống, quan sát sự phân bố của cây sống trên các OTC. - Khoanh vẽ diện tích thực địa bằng GPS, đối chiếu với bản đồ thiết kế.</p>	<p>- Cán bộ của Ban QLDA tỉnh. - Cán bộ của Ban QLDA tỉnh. - Tư vấn phối hợp với cán bộ BQLDA.</p>	<p>- 1 lần sau khi trồng rừng. - 1 lần sau khi kết thúc đợt đánh giá cho giai đoạn trồng rừng sau 2 tháng. - 1 lần vào tháng 12 hàng năm.</p>	<p>- Ban QLDA tỉnh Báo cáo trực tiếp bằng văn bản hoặc email với Ban QLDA và cc cho Tư vấn. - Ban QLDA tỉnh Báo cáo trực tiếp bằng văn bản hoặc email với Ban QLDA và cc cho Tư vấn. - Tư vấn báo cáo trực tiếp bằng văn bản hoặc email với Ban QLDA.</p>

TT	Nội dung giám sát/ đánh giá	Chỉ số giám sát, đánh giá	Phương pháp giám sát, đánh giá	Tổ chức/ cá nhân thực hiện	Tần suất báo cáo	Phương pháp báo cáo
4	<p>Công tác chăm sóc rừng năm 2 và năm 3</p>	<p>* Công tác trồng dặm, chăm sóc: - Thời điểm trồng dặm, tỷ lệ trồng dặm so với trồng chính, tiêu chuẩn cây con trồng dặm. - Vớt rác, đóng lại cọc, buộc lại dây, bắt ha... * Giai đoạn kết thúc năm: - Tỷ lệ cây sống, cây phân bố đều trên diện tích trồng, sạch rác, bèo... - Xác định diện tích đảm bảo tỷ lệ sống và chăm sóc tốt thực tế so với thiết kế.</p>	<p>-Giám sát thường xuyên trên cơ sở kế hoạch của nhà thầu trồng rừng. - Rút mẫu kiểm tra thực địa (5-10%). Đếm số cây sống, tình quan sát sự phân bố của cây sống, tình hình rác, bèo, hà bám cây trên các OTC 100 m2 các chỉ tiêu. - Khoanh vẽ diện tích thực địa bằng GPS, đối chiếu với bản đồ thiết kế.</p>	<p>- Cán bộ của Ban QLDA tỉnh. - Tư vấn phối hợp với cán bộ BQLDA.</p>	<p>2-4 tháng/ lần sau mỗi lần giám sát trồng dặm/ chăm sóc rừng - 1 lần vào tháng 12 hàng năm.</p>	<p>- Ban QLDA tỉnh Báo cáo tiếp bằng văn bản hoặc email với Ban QLDA và cc cho Tư vấn. - Tư vấn báo cáo trực tiếp bằng văn bản hoặc email với Ban QL-DATW và cc cho tư vấn.</p>

TT	Nội dung giám sát/ đánh giá	Chỉ số giám sát, đánh giá	Phương pháp giám sát, đánh giá	Tổ chức/ cá nhân thực hiện	Tần suất báo cáo	Phương pháp báo cáo
Hạng mục trồng rừng bổ sung						
1	Công tác chuẩn bị hiện trường trồng rừng	<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí, diện tích hiện trường dự kiến đưa vào trồng rừng so với diện tích thiết kế của năm kế hoạch; Diện tích, vị trí dự kiến trồng bổ sung (theo đám, theo hàng, theo băng...). - Mật độ, loài cây, sinh trưởng của rừng hiện còn. - Xử lý thực bì (nếu có) và việc cắm cọc tiêu xác định vị trí, ranh giới trồng rừng 	<ul style="list-style-type: none"> - Khoanh vẽ diện tích thực địa bằng GPS, đối chiếu với bản đồ thiết kế. - Quan sát, đo đếm đại diện - Quan sát 	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn phối hợp với cán bộ BQLDA. 	01 lần trước khi trồng rừng khoảng 5-10 ngày	Báo cáo trực tiếp với Ban QLDA

TT	Nội dung giám sát/ đánh giá	Chỉ số giám sát, đánh giá	Phương pháp giám sát, đánh giá	Tổ chức/ cá nhân thực hiện	Tần suất báo cáo	Phương pháp báo cáo
2	<p>Công tác chuẩn bị cây giống</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tập kết cây lên bờ trước khi trồng 5-7 ngày. -Chủng loại cây giống - Kích thước cao, chiều dài, đường kính, chất lượng cây giống. - Số lượng cây giống đủ chuẩn theo kế hoạch trồng rừng của năm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, phỏng vấn. - Quan sát xác định loài cây. - Đo ngẫu nhiên tối thiểu 30 cây, lặp lại ít nhất 3 lần; đường kính cổ rễ đo bằng thước kẹp Palme, chính xác đến mm; chiều cao đo bằng thước dây chính xác đến cm. Tính một số đặc trưng mẫu của đường kính cổ rễ và chiều cao cây như: trị số trung bình, trị số lớn nhất, trị số nhỏ nhất, hệ số biến động. Lô cây giống đem trồng có trị số trung bình về đường kính cổ rễ, chiều cao cây đạt tiêu chuẩn theo hướng dẫn về tiêu chuẩn nghiệm thu cây con cho từng loài và có hệ số biến động từ 15% trở xuống được xem là đủ tiêu chuẩn đem trồng. - Quan sát và đếm. 	<p>Tư vấn phối hợp với cán bộ BQLDA.</p>	<p>01 lần kết thúc đợt đánh giá cho hoạt động 2.</p>	<p>Tư vấn báo cáo trực tiếp bằng văn bản hoặc email với Ban QL-DATW.</p>

TT	Nội dung giám sát/ đánh giá	Chỉ số giám sát, đánh giá	Phương pháp giám sát, đánh giá	Tổ chức/ cá nhân thực hiện	Tần suất báo cáo	Phương pháp báo cáo
3	Công tác trồng và chăm sóc rừng năm thứ nhất rừng	<p>* Giai đoạn thi công trồng rừng:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Cuốc hố, trồng cây, lấp đất, cắm cọc đúng theo thiết kế; Mật độ, cự ly trồng. - Diện tích, vị trí trồng thực tế so với thiết kế. <p>* Giai đoạn sau khi trồng rừng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời điểm trồng dặm, tỷ lệ trồng dặm so với trồng chính, tiêu chuẩn cây con trồng dặm. - Vết rác, đống lại cọc, buộc lại dây, bắt hà... <p>* Giai đoạn kết thúc năm thứ nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ cây sống, cây phân bố đều trên diện tích trồng. - Xác định diện tích trồng và diện tích đảm bảo tỷ lệ sống thực tế so với thiết kế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát việc thi công các biện pháp kỹ thuật trồng. - Xác định các điểm mốc trên thực địa bằng GPS. - Giám sát thường xuyên trên cơ sở kế hoạch của nhà thầu trồng rừng. -Lập các OTC ngẫu nhiên 500m² (tổng diện tích các OTC khoảng 5-10% diện tích trồng rừng). Đếm số cây sống, quan sát sự phân bố của cây sống trên các OTC. - Khoanh vẽ diện tích thực địa bằng GPS, đối chiếu với bản đồ thiết kế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ của Ban QLDA tỉnh. - Cán bộ của Ban QLDA tỉnh. - Tư vấn phối hợp với cán bộ BQLDA. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 lần sau khi trồng rừng. - 1 lần sau khi kết thúc đợt đánh giá cho giai đoạn trồng rừng sau 2 tháng. - 1 lần vào tháng 12 hàng năm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban QLDA tỉnh Báo cáo trực tiếp bằng văn bản hoặc email với Ban QLDA và cc cho Tư vấn. - Ban QLDA tỉnh Báo cáo trực tiếp bằng văn bản hoặc email với Ban QLDA và cc cho Tư vấn. - Tư vấn báo cáo trực tiếp bằng văn bản hoặc email với Ban QLDA.

TT	Nội dung giám sát/ đánh giá	Chỉ số giám sát, đánh giá	Phương pháp giám sát, đánh giá	Tổ chức/ cá nhân thực hiện	Tần suất báo cáo	Phương pháp báo cáo
4	<p>Công tác chăm sóc rừng năm 2 và năm 3</p>	<p>* Công tác trồng dặm, chăm sóc: - Thời điểm trồng dặm, tỷ lệ trồng dặm so với trồng chính, tiêu chuẩn cây con trồng dặm. - Vót rác, đóng lại cọc, buộc lại dây, bắt hà... * Giai đoạn kết thúc năm: - Tỷ lệ cây sống, cây phân bố đều trên diện tích trồng, sạch rác, bèo... - Xác định diện tích đảm bảo tỷ lệ sống và chăm sóc tốt thực tế so với thiết kế.</p>	<p>- Giám sát thường xuyên trên cơ sở kế hoạch của nhà thầu trồng rừng. - Rút mẫu kiểm tra thực địa (5-10%). Đếm số cây sống, quan sát sự phân bố của cây sống, tình hình rác, bèo, hà bám cây trên các OTC 500 m² các chỉ tiêu. - Khoanh vẽ diện tích thực địa bằng GPS, đối chiếu với bản đồ thiết kế.</p>	<p>- Cán bộ của Ban QLDA tỉnh. - Tư vấn phối hợp với cán bộ BQLDA.</p>	<p>2 - 4 tháng/lần sau mỗi lần giám sát trồng dặ m / chăm sóc rừng. - 1 lần vào tháng á n g 12 hàng năm.</p>	<p>- Ban QLDA tỉnh Báo cáo trực tiếp bằng văn bản hoặc email với Ban QLDA và cc cho Tư vấn. - Tư vấn báo cáo trực tiếp bằng văn bản hoặc email với Ban QL-DATW và cc cho tư vấn.</p>

TT	Nội dung giám sát/ đánh giá	Chỉ số giám sát, đánh giá	Phương pháp giám sát, đánh giá	Tổ chức/ cá nhân thực hiện	Tần suất báo cáo	Phương pháp báo cáo
Hạng mục bảo vệ rừng						
1	Bảo vệ 800ha rừng	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định diện tích rừng trên hợp đồng so với thực tế. - Số vụ/diện tích rừng bị chặt phá/lấn chiếm... 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối chiếu vị trí, diện tích giữa bản đồ thiết kế và bản đồ hiện trạng rừng. - Phỏng vấn cán bộ xã và người dân địa phương về kết quả bảo vệ rừng. - Khảo sát ngẫu nhiên 5-10% diện tích rừng được giao bảo vệ. 	- Tư vấn phối hợp với cán bộ BQLDA.	Tháng -11- 12 hàng năm	Báo cáo trực tiếp với Ban QLDA

PHẦN II: CÁC SẢN PHẨM

2.1. Các biên bản giám sát, đánh giá

- Các Biên bản giám sát, đánh giá ngoại nghiệp cho các nội dung giám sát, đánh giá ký giữa đại diện đơn vị giám sát đánh giá, Ban quản lý dự án trung ương và Ban quản lý dự án tỉnh hoặc giữa Ban quản lý dự án tỉnh với đơn vị/cá nhân thi công các hoạt động lâm sinh (theo mẫu ở phụ lục 1-6).

2.2. Báo cáo giám sát đánh giá

- Báo cáo ngắn sau mỗi lần giám sát đánh giá cho từng hoạt động ở mục 1.4 (có thể tham khảo mẫu ở phụ lục 7).

- Báo cáo giám sát đánh giá hàng năm dự án: Báo cáo do đơn vị tư vấn xây dựng vào tháng 12 hàng năm trên cơ sở các biên bản và Báo cáo giám sát đánh giá cho từng hoạt động. Để cương báo cáo dự kiến ở phụ lục 7.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Biên bản giám sát hoạt động chuẩn bị hiện trường trồng rừng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ NGOẠI NGHIỆP

Hoạt động: Chuẩn bị hiện trường trồng rừng

Hôm nay vào lúc giờ ngày / / 20..... Tại.....

Thành phần gồm:

I. Tư vấn giám sát, đánh giá:

1. Ông/bà: Chức vụ:

2. Ông/bà: Chức vụ:

II. Ban QLDA TW:

1. Ông/bà: Chức vụ:

2. Ông/bà: Chức vụ:

III. Ban QLDA tỉnh:

1. Ông/bà: Chức vụ:

2. Ông/bà: Chức vụ:

Đã giám sát, đánh giá hoạt động chuẩn bị hiện trường trồng rừng thuộc hạng mục trồng rừng mới/trồng rừng bổ sung.

Tại địa điểm:

1. Kết quả giám sát, đánh giá

Chỉ tiêu kiểm tra giám sát	Theo kế hoạch	Thực hiện	Khó khăn/vướng mắc (nếu có)
Thời gian thực hiện			
Vị trí, diện tích trồng rừng			
Xử lý thực bì			

2. Nhận xét của đơn vị tư vấn

3. Ý kiến của Ban QLDA tỉnh

4. Ý kiến của Ban QLDA TW

Biên bản lập thành 03 bản có giá trị như nhau, đơn vị tư vấn giữ 01 bản, Ban QLDA TW giữ 01 bản và Ban QLDA tỉnh giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BAN QLDA

TỈNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN

BAN QLDA TW

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

TƯ VẤN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 2. Biên bản giám sát hoạt động chuẩn bị cây giống trồng rừng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ NGOẠI NGHIỆP

Hoạt động: Chuẩn bị cây giống trồng rừng

Hôm nay vào lúc giờ ngày / / 20..... Tại.....

Thành phần gồm:

I. Tư vấn giám sát, đánh giá:

1. Ông/bà: Chức vụ:

2. Ông/bà: Chức vụ:

II. Ban QLDA TW:

1. Ông/bà: Chức vụ:

2. Ông/bà: Chức vụ:

III. Ban QLDA tỉnh:

1. Ông/bà: Chức vụ:

2. Ông/bà: Chức vụ:

Đã giám sát, đánh giá hoạt động chuẩn bị cây giống trồng rừng thuộc hạng mục trồng rừng mới/trồng rừng bổ sung.

Tại địa điểm:

1. Kết quả giám sát, đánh giá

Chỉ tiêu kiểm tra giám sát	Theo kế hoạch	Thực hiện	Khó khăn/vướng mắc (nếu có)
Thời gian tập kết cây:			
Chủng loại cây giống:			
Kích thước bầu: Chiều cao cây giống: Đường kính cây giống: Chất lượng cây giống:			
Số lượng cây giống đủ tiêu chuẩn:			

2. Nhận xét của đơn vị tư vấn

3. Ý kiến của Ban QLDA tỉnh

4. Ý kiến của Ban QLDA TW

Biên bản lập thành 03 bản có giá trị như nhau, đơn vị tư vấn giữ 01 bản, Ban QLDA TW giữ 01 bản và Ban QLDA tỉnh giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BAN QLDA

TỈNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN

BAN QLDA TW

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

TƯ VẤN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 3. Biên bản giám sát hoạt động thi công trồng rừng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ NGOẠI NGHIỆP

Hoạt động: Thi công trồng rừng năm thứ nhất

Hôm nay vào lúc giờ ngày / / 20..... Tại.....

Thành phần gồm:

I. Ban QLDA tỉnh:

1. Ông/bà: Chức vụ:

2. Ông/bà: Chức vụ:

II. Đơn vị/cá nhân thi công trồng rừng:

1. Ông/bà: Chức vụ:

2. Ông/bà: Chức vụ:

Đã giám sát, đánh giá hoạt động thi công trồng rừng năm thứ nhất thuộc hạng mục trồng rừng mới/trồng rừng bổ sung.

Tại địa điểm:

1. Kết quả kiểm tra giám sát

Chỉ tiêu kiểm tra giám sát	Theo kế hoạch	Thực hiện	Khó khăn/vướng mắc (nếu có)
Cuốc hố: Trồng cây, lấp đất: Cắm cọc: Mật độ trồng: Cư ly trồng:			
Vị trí trồng: Diện tích trồng:			

2. Ý kiến của Ban QLDA tỉnh

3. Ý kiến của đơn vị/cá nhân thi công trồng rừng

Biên bản lập thành 04 bản có giá trị như nhau, Ban QLDA tỉnh giữ 01 bản, đơn vị/cá nhân thi công trồng rừng giữ 01 bản, gửi đơn vị tư vấn 01 bản, gửi Ban QLDATEW giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ/CÁ NHÂN

ĐẠI DIỆN BAN QLDA TỈNH

THI CÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 4. Biên bản giám sát hoạt động trồng dặm, chăm sóc rừng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ NGOẠI NGHIỆP

Hoạt động: Trồng dặm, chăm sóc rừng năm thứ

Hôm nay vào lúc giờ ngày / / 20..... Tại.....

Thành phần gồm:

I. Ban QLDA tỉnh:

1. Ông/bà: Chức vụ:

2. Ông/bà: Chức vụ:

II. Đơn vị/cá nhân thi công trồng rừng:

1. Ông/bà: Chức vụ:

2. Ông/bà: Chức vụ:

Đã giám sát, đánh giá hoạt động trồng dặm, chăm sóc rừng năm thứ
...thuộc hạng mục trồng rừng mới/trồng rừng bổ sung.

Tại địa điểm:

1. Kết quả giám sát, đánh giá

Chỉ tiêu kiểm tra giám sát	Theo kế hoạch	Thực hiện	Khó khăn/vướng mắc (nếu có)
Thời điểm trồng dặm: Tỷ lệ trồng dặm: Tiêu chuẩn cây con td:			
Thời điểm/kỹ thuật vớt rác: Thời điểm/kỹ thuật đóng lại cọc, buộc lại dây: Thời điểm, kỹ thuật bắt hà:			

2. Ý kiến của Ban QLDA tỉnh

3. Ý kiến của đơn vị/cá nhân thi công trồng rừng

Biên bản lập thành 04 bản có giá trị như nhau, Ban QLDA tỉnh giữ 01 bản, đơn vị/cá nhân thi công trồng rừng giữ 01 bản, gửi đơn vị tư vấn 01 bản, gửi Ban QL DATW giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ/CÁ NHÂN

THI CÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BAN QLDA TỈNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 5. Biên bản đánh giá hạng mục trồng rừng ở thời điểm kết thúc năm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ NGOẠI NGHIỆP

Hoạt động: Trồng rừng năm thứ (giai đoạn kết thúc năm)

Hôm nay vào lúc giờ ngày .../.../20..... Tại.....

Thành phần gồm:

I. Tư vấn giám sát, đánh giá:

1. Ông/bà: Chức vụ:

2. Ông/bà:Chức vụ:

II. Ban QLDA TW:

1. Ông/bà: Chức vụ:

2. Ông/bà:Chức vụ:

III. Ban QLDA tỉnh:

1. Ông/bà: Chức vụ:

2. Ông/bà:Chức vụ:

Đã giám sát, đánh giá hoạt động trồng rừng năm thứ.... (giai đoạn kết thúc năm) thuộc hạng mục trồng rừng mới/trồng rừng bổ sung.

Tại địa điểm:.....

1. Kết quả kiểm tra giám sát

Chỉ tiêu kiểm tra giám sát	Theo kế hoạch	Thực hiện	Khó khăn/vướng mắc (nếu có)
Tỷ lệ cây sống: Sự phân bố của cây trên diện tích trồng:			
Diện tích trồng: Diện tích đảm bảo tỷ lệ:			

2. Nhận xét của đơn vị tư vấn

3. Ý kiến của Ban QLDA tỉnh

4. Ý kiến của Ban QLDA TW

Biên bản lập thành 03 bản có giá trị như nhau, đơn vị tư vấn giữ 01 bản, Ban QLDA TW giữ 01 bản và Ban QLDA tỉnh giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BAN QLDA

TỈNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN

BAN QLDA TW

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 6. Biên bản đánh giá hạng mục bảo vệ rừng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ NGOẠI NGHIỆP

Hạng mục: Bảo vệ rừng

Hôm nay vào lúc giờ ngày / / 20..... Tại.....

Thành phần gồm:

I. Tư vấn giám sát, đánh giá:

1. Ông/bà: Chức vụ:

2. Ông/bà: Chức vụ:

II. Ban QLDA TW:

1. Ông/bà: Chức vụ:

2. Ông/bà: Chức vụ:

III. Ban QLDA tỉnh:

1. Ông/bà: Chức vụ:

2. Ông/bà: Chức vụ:

Đã giám sát, đánh giá hạng mục bảo vệ rừng năm....

Tại địa điểm:

1. Kết quả giám sát, đánh giá

Chỉ tiêu kiểm tra giám sát	Theo kế hoạch	Thực hiện	Khó khăn/vướng mắc (nếu có)
Diện tích rừng bảo vệ:			
Số vụ chặt phá/lấn chiếm rừng:			
Diện tích rừng bị chặt phá, lấn chiếm:			

2. Nhận xét của đơn vị tư vấn

3. Ý kiến của Ban QLDA tỉnh

4. Ý kiến của Ban QLDA TW

Biên bản lập thành 03 bản có giá trị như nhau, đơn vị tư vấn giữ 01 bản, Ban QLDA TW giữ 01 bản và Ban QLDA tỉnh giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BAN QLDA

ĐẠI DIỆN

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ

TỈNH

BAN QLDA TW

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 7. Đề cương báo cáo giám sát đánh giá

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG LÂM SINH CỦA DỰ ÁN

“Phục hồi và Phát triển hệ sinh thái rừng ngập mặn ở tỉnh Thái Bình”

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ VẤN GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ

1. Cơ sở pháp lý
2. Tiêu chuẩn, quy phạm, hướng dẫn áp dụng

II. MỤC TIÊU, PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ

1. Mục tiêu
2. Phương pháp

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ

1. Về tiến độ
2. Về khối lượng
3. Về chất lượng

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

CÁC PHỤ LỤC

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ



DỰ ÁN PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HỆ SINH THÁI RỪNG NGẬP MẶN Ở TỈNH THÁI BÌNH

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN TRUNG ƯƠNG

Phòng 211 nhà A2, số 21A Ngọc Hà,
Ba Đình, Hà Nội

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THÁI BÌNH

Số 1 Lê Lợi, thành phố Thái Bình

